| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 12/01/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Lê Thị Hiệu

*Thẩm phán:* Bà Lê Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Huấn

Bà Phạm Thị Thanh

Bà Trần Thị Thanh Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Dương Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 28/12/2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn N (tên gọi khác: M), sinh năm 1994**; Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 09/7/2020 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**2. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: B), sinh năm 1995**; Hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Qu và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 09/7/2020 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: Bà Bùi Thị H - Luật sư Công ty luật TNHH H - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Trịnh Minh L - Luật sư Văn phong luật Th - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt

* Người bị hại: 1. Anh Trần Xuân T, sinh năm 1979; vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; vắng mặt

Đều có địa chỉ: Số nhà 18/48 Nguyễn Công Tr, phường Đ, Tp. Th, tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên khoảng cuối tháng 4/2020, Nguyễn Văn N (tên gọi khác là M), sinh năm 1994 trú tại thôn 8, xã Q, thành phố Th đến quán sửa xe môtô của anh Trần Xuân T, sinh năm 1979 ở ngõ 48 đường Nguyễn Công Tr, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa để sửa xe môtô. Hai bên thỏa thuận và thống nhất, N đưa cho anh T số tiền là 2.000.000 đồng để anh T mua phụ tùng sửa xe và hẹn đến đầu tháng 5/2020 thì đến lấy. Đến hẹn, Nguyễn Văn N đến lấy xe nhưng do anh T chưa sửa xong nên N lấy xe mang đi sửa chỗ khác. Do anh Trần Xuân T mua phụ tùng hết 1.800.000đ nên anh T nợ lại N số tiền là 200.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 17/5/2020, Nguyễn Văn N đi cùng bạn gái là Lê Thị L, sinh năm 2000 trú tại phường A, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa đến quán sửa xe của anh T đòi tiền. Anh T xin khất mấy hôm nữa sẽ trả nên hai bên đã xảy ra lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó, Nguyễn Văn N chở L về nhà mình tại thôn 8, xã Q, thành phố Th. Do bực tức, N đã gọi điện cho em họ là Nguyễn Văn H (tên gọi khác là B), sinh năm 1995 trú tại thôn 7, xã Q, thành phố Th đến nhà và kể lại cho H nghe toàn bộ sự việc. Tại đây cả hai thống nhất sẽ mang hung khí đi đến nhà anh T để đánh, chém anh T. N vào nhà lấy là 01 con dao năm và 01 tuýp sắt dài khoảng 01m rồi đưa cho H cầm, còn N điều khiển xe Future Neo BKS 36B3-803.73 chở theo H ngồi phía sau cầm theo dao và tuýp sắt. Cả hai cùng đi đến quán sửa xe môtô của anh Trần Xuân T ở đầu ngõ 48 Nguyễn Công Tr, phường , thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng hơn 20h ngày 17/05/2020, khi đến nơi thấy anh T đang đứng ở phía trước cửa quán sửa xe, H cầm dao năm nhảy xuống xe lao tới phía anh T. Thấy người cầm hung khí lao đến phía mình nên anh T bỏ chạy về phía đường vào ao cá Hiền H (nằm trong ngõ 48 Nguyễn Công Tr). Thấy T bỏ chạy thì H cầm hung khí lùa theo sau, còn N thì nhặt viên gạch ven đường ném vỡ kính tủ ở trong cửa hàng sửa xe của anh T rồi điều khiển xe máy đuổi theo sau T và H. Khi lùa đuổi anh T đến gần ao cá Hiền H thì H đuổi kịp, ở phía tư thế gần đối diện H vung dao năm lên chém nhiều nhát vào vùng đầu anh T làm anh T bị thương. Anh T vùng chạy vòng lại rồi quay về nhà ở số 18/48 Nguyễn Công T và mở của cổng chạy vào nhà. Nguyễn Văn H cầm hung khí chạy đến trước cửa, thấy vậy N dừng xe phía trước ngõ nhìn thấy liền hét lớn "xông vào nhà mà chém". Nghe thấy N nói vậy, H liền đạp cửa xông vào nhà rồi dùng dao năm chém liên tiếp vào người anh T. Thấy con mình bị chém nên bà Nguyễn Thị N chạy lại can ngăn thì bị H dùng dao năm chém vào tay. Lúc này, T ôm chặt lấy H giằng co để H không tiếp tục chém mình nữa. N đứng ở ngoài thấy H bị T ôm thì liền nhặt viên gạch chạy vào trong nhà dọa ném để kéo H ra. Thấy N cầm

gạch chạy vào nhà thì anh T liền chạy ra ngoài sân, H cầm hung khí đuổi theo tiếp tục chém anh T, còn N thì chạy ra xe nổ máy chờ H. Thấy hàng xóm nhà anh T ra đông nên H liền chạy lại chỗ xe máy mà N đã chờ sẵn ngoài ngõ nhảy lên xe rồi cả hai cùng rời khỏi hiện trường. Bà N và anh T được mọi người đưa đi cấp cứu.

* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Trần Xuân T hồi 09 giờ 30’ ngày 20/5/2020 tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực:

+ 01 vết thương rách da theo chiều từ trên xuống, bờ mép sắc gọn nằm trên vùng trán và đỉnh đầu kích thước 10cm x 01cm;

+ 01 vết thương rách da theo chiều từ trên xuống, từ phải sang trái, bờ mép sắc gọn, nằm trên vùng đỉnh đầu kích thước 05cm x 01cm;

+ 01 vết thương rách da theo chiều từ trên xuống, bờ mép sắc gọn nằm giữa ngón giữa và ngón đeo nhẫn của bàn tay phải, kích thước 05cm x 0,5cm;

+ 01 vết thương rách da giữa lòng bàn tay phải theo hướng từ trên xuống, bờ mép sắc gọn, kích thước 02cm x 0,5cm;

+ 01 vết thương vùng vai cánh tay phải (đã được băng bó) kích thước 10cm x 0,5cm;

+ 01 vết thương vùng khuỷu tay trái, rách da theo hướng từ trên xuống, kích thước 05cm x 0,5cm.

- Tại bản Kết luận giám định số 455/2020/TTPY ngày 30/6/2020 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trần Xuân T được tính theo phương pháp xác định phần trăm tổn thương cơ thể là 14%.

* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bà Nguyễn Thị N hồi 22 giờ 06’ ngày 17/5/2020 tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực:

+ 01 vết thương ở ngón út, rách da theo hướng từ phải qua trái, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,5cm x 01cm;

+ 01 vết thương ở ngón út thứ 4 (ngón nhẫn) bị rách da theo chiều hướng từ phải qua trái, kích thước 1,5cm x 0,2cm;

+ 01 vết thương ngón giữa (ngón thứ 3) theo hướng từ phải qua trái, bờ mép sắc gọn, kích thước 01cm x 0,2cm;

Cả 03 vết thương trên đều nằm ở bàn tay trái.

- Tại bản Kết luận giám định số 457/2020/TTPY ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Nguyễn Thị N được tính theo phương pháp xác định phần trăm tổn thương cơ thể là 11%.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án vào hồi 23 giờ ngày 17/05/2020:

Hiện trường vụ án xảy ra tại đoạn đường trước số nhà 14/48 Nguyễn Công Tr, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa. Đây là đoạn đường bằng phẳng, lòng đường rộng 05m. Phía Đông là hướng đi ra đường Nguyễn Công Tr;

Phía Tây là hướng đi vào khu dân cư; Phía Nam là khu đất trống và tiệm sửa xe máy Trần Xuân T; Phía Bắc là khu dân cư (đánh số nhà chẵn).

Thống nhất lấy mép tường ngoài góc Tây Nam tiệm sửa xe Trần Xuân T đường Nguyễn Công Tr làm điểm mốc; lấy lề phía Nam ngõ 48 Nguyễn Công Tr làm mép chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ được kết quả sau:

Vị trí số 1: Cách điểm mốc 0m30 về phía Đông, cách mép chuẩn 05m về phía Nam là vị trí đám kính vỡ vụn trọng diện 02m20 x 02m90. Ngay trên vết 1, trên tủ kính khung sắt phát hiện 01 con dao bằng kim loại dài 66cm, phần lưỡi dài 28cm, vát đầu loại một lưỡi sắc một đầu, phần dưới cán dài 38cm bằng kim loại Φ2.

Vị trí số 2: Cách vị trí số 1 là 0m20 về phía Đông Nam là vị trí mảnh vỡ gạch kích thước 18cm x 10cm x 05cm, cách mép chuẩn 05m20 về phía Nam.

Vị trí số 3: Cách vị trí số 2 là 1m20 về phía Bắc trên nền nhà là mảnh gạch vỡ kích thước 10cm x 07cm x 05cm, vị trí này cách mép chuẩn 4m00 về phía Nam.

Vị trí số 4: Cách vị trí số 3 là 9m30 về phía Đông, cách mép chuẩn 4m10 là vị trí 02 chiếc dép loại xỏ quai màu đen (một chiếc trái, một chiếc phải) mặt trên đế dép có ký hiệu ADDA, mặt dưới có ý hiệu "10", chiếc dép phải bị bung phần xỏ ngón, đứt rời quai dép ngoài;

Vị trí số 5: Cách vị trí số 3 là 4m20 về phía Bắc, mặt trong, mặt ngoài cửa ra vào tiệm sửa xe máy bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) trong diện 40cm x 36cm (dạng máu bắn), vết cao hiện tại so với mặt đất là 1m20 - 1m56;

Vị trí số 6: kéo dài từ vị trí số 5 đến phòng khách số nhà 18/48, có nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu) rải rác dọc đường, nền nhà trong diện 45m x 01m;

Vị trí số 7: Cách góc Đông Nam số nhà 18/48 Nguyễn Công Tr 3m50, cách mép chuẩn 1m70 trên đường Nguyễn Công Tr là vị trí viên gạch kích thước 20cm x 10cm x 05cm và đám chất màu nâu (nghi máu) rải rác trong diện 40cm x 17cm;

Vị trí số 8: Cách vị trí số 7 là 40m về phía Tây Bắc trên đoạn đường Nguyễn Công Tr kéo dài là vị trí 02 chiếc dép (một chiếc trái, một chiếc phải) màu đen, mặt trên đế dép có ký hiệu "sandales", vị trí này cách mép chuẩn 12m về phía Bắc;

Hành vi của Nguyễn Văn N dùng viên gạch ném vào phía trong quán sửa xe máy của anh Trần Xuân T làm vỡ kính tủ để đồ trong quán. Quá trình điều tra, anh T xác định tủ kính đã cũ, việc vỡ kính do N gây ra có thiệt hại không lớn nên anh T từ chối định giá và không có đề nghị gì về mặt dân sự.

Hung khí của vụ án được xác định là 01 con dao năm và 01 ống tuýp sắt (dài khoảng 01m) do Nguyễn Văn H dùng để gây án. Quá trình điều tra xác định, trong lúc H gây án đã làm rơi tuýp sắt ở đoạn ngõ 48 Nguyễn Công Tr phường Đ, thành phố Th. 01 con dao năm thì sau khi gây án xong bỏ chạy, H đã cầm theo và vứt xuống sông ênh Bắc đoạn đường từ Công an phường Phú Sơn đi vào khu đô thị mới Đ, phường A, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ lời

khai của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn N, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Vật chứng thu giữ:

- 02 chiếc dép màu đen, mặt trên đế dép ký hiệu "san dales".

- 02 chiếc dép loại xỏ ngón màu đen, mặt trên đế dép ký hiệu ADDA, mặt đáy đế dép ký hiệu "10".

- 01 viên gạch kích thước 20cm x 10cm x 05cm.

- 01 mảnh vỡ gạch kích thước 18cm x 10cm x 05cm.

- 01 mẩu kính vỡ kích thước 03cm x 1,5cm dày 01cm.

- 01 dao bằng kim loại dài 66cm, phần lưỡi dài 28cm, vát đầu loại một lưỡi sắc, một đầu nhọn, phần cán dài 38cm bằng kim loại đường kính Φ2.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số seri 358993092998742, màu đen, đã qua sử dụng. Bên trong chứa sim số điệm thoại 0982.018.163.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Itel, kích thước khoảng 10cm x 04cm x 01cm, màu đen, đã qua sử dụng. Bên trong chứa sim số điện thoại 0383.854.577.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 257102 mang tên Nguyễn Văn H, thôn 7, xã Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE BKS 36B3 - 803.73

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P2 ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử bị can Nguyễn Văn N về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị can Nguyễn Văn H về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H về tội danh như cáo trạng số 01/CT-VKS-P2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 đến 13 năm tù về tội "Giết người"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 đến 13 năm tù về tội: "Giết ngời":

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hùng phải chịu hình phạt chung của hai tội.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo N, H đã bồi thường cho anh Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 60.000.000 đồng; anh T và bà N không yêu cầu bị cáo N và H phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác; nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 02 chiếc dép màu đen, mặt trên đế dép ký hiệu "san dales".

- 02 chiếc dép loại xỏ ngón màu đen, mặt trên đế dép ký hiệu ADDA, mặt đáy đế dép ký hiệu "10".

- 01 viên gạch kích thước 20cm x 10cm x 05cm.

- 01 mảnh vỡ gạch kích thước 18cm x 10cm x 05cm.

- 01 mẩu kính vỡ kích thước 03cm x 1,5cm dày 01cm.

- 01 dao bằng kim loại dài 66cm, phần lưỡi dài 28cm, vát đầu loại một lưỡi sắc, một đầu nhọn, phần cán dài 38cm bằng kim loại đường kính Φ2.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số seri 358993092998742, màu đen, đã qua sử dụng. Bên trong chứa sim số điệm thoại 0982.018.163; thu giữ của Nguyễn Văn N.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Itel, kích thước khoảng 10cm x 04cm x 01cm, màu đen, đã qua sử dụng. Bên trong chứa sim số điện thoại 0383.854.577; thu giữ của Nguyễn Văn H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE BKS 36B3 - 803.73. kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 257102 mang tên Nguyễn Văn H, thôn 7, xã Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

* Người bị hại anh Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến như sau: Về trách nhiệm bồi thường dân sự, gia đình bị cáo N đã bồi thường cho anh T và bà N số tiền 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo H đã bồ thường cho anh T và bà N số tiền 30.000.000 đồng. Anh T và bà N không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Văn H đều thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hai bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N và bị cáo H thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư. Hai bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Các bị cáo gửi lời xin lỗi người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về địa phương, gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn N (tức M) và anh Trần Xuân T trong việc anh T nhận tiền sửa xe cho N và còn nợ lại của N 200.000 đồng, N đòi nhưng anh T khất nợ, nên cả hai có lời qua tiếng lại với nhau. Do bực tức, N đã gọi điện cho Nguyễn Văn H (tức B) đến nhà và kể lại cho H nghe toàn bộ sự việc. Cả hai thống nhất sẽ mang hung khí đi đến nhà anh T để đánh, chém anh T. Khoảng hơn 20 giờ ngày 17/5/2020, N điều khiển xe Future Neo BKS 36B3 - 803.73 của H, chở g ngồi phía sau cầm theo hung khí là 01 con dao năm và 01 tuýp sắt dài khoảng 01m đi đến quán sửa xe máy của anh Trần Xuân T ở đầu ngõ 48 Nguyễn Công Tr, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nơi thấy anh T đang đứng ở phía trước cửa quán sửa xe, H cầm dao nhảy xuống xe lao tới, đuổi, chém anh T nhiều nhát vào đầu, vai và tay. Khi anh T bỏ chạy vào nhà mình ở số 18/48 Nguyễn Công Tr, phường Đn, TP. Th, tỉnh Thanh Hóa thì N nói: "xông vào nhà mà chém", H tiếp tục lao vào dùng dao năm chém vào người anh T. Thấy anh T bị đánh, chém nên bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của T) chạy lại can ngăn thì bị H dùng dao năm chém vào tay. Lúc này N nhặt một viên gạch chạy vào trong nhà dọa ném và kéo H ra. Thấy người dân đến đông nên H và N mới bỏ chạy. Hậu quả làm anh Trần Xuân T bị tổn hại 14% sức khỏe do thương tích gây ra và bà Nguyễn Thị N bị tổn hại 11% sức khỏe do thương tích gây ra.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H thể hiện tính côn đồ, hung hãn bởi lẽ chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa Nguyễn Văn N và anh Trần Xuân T mà N đã rủ H dùng dao năm là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đỉnh đầu (vùng thái dương đỉnh), mặt và tay của anh Trần Xuân T; đây là những vị trí trọng yếu trên cơ thể người bị hại, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng; anh T không chết là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo H còn thực hiện hành vi chém bà Nguyễn Thị N là vượt quá của người thực hành, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm độc lập với hành vi này.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn H còn phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo N và H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo N và H là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Tuy nhiên hậu quả anh T không chết là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Vì vậy, hai bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Với hành vi phân tích trên, cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Ngoài ra bị cáo H còn phạm tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N và H cùng cố ý thực hiện tội phạm giết người, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn; bị cáo Nam là chủ mưu, đồng thời là người chuẩn bị hung khí, giúp sức cho bị cáo H; bị cáo H khi được N rủ thì đã tích cực tham gia và là người trực tiếp thực hiện hành vi chém anh T. Như vậy vai trò của hai bị cáo ngang nhau. Ngoài ra bị cáo H phải chịu trách nhiệm độc lập đối với tội cố ý gây thương tích.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo N và H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo N và H đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Vì vậy, bị cáo N và H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Hai bị cáo phạm tội giết người chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo. Ngoài ra bị cáo Hùng còn phải chịu hình phạt đối với tội "Cố ý gây thương tích".

[2.5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo N và bị cáo H đối với người bị hại anh Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị N tổng số tiền là 60.000.000 đồng, bà N và anh T không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 02 chiếc dép màu đen, mặt trên đế dép ký hiệu "san dales".

- 02 chiếc dép loại xỏ ngón màu đen, mặt trên đế dép ký hiệu ADDA, mặt đáy đế dép ký hiệu "10".

- 01 viên gạch kích thước 20cm x 10cm x 05cm.

- 01 mảnh vỡ gạch kích thước 18cm x 10cm x 05cm.

- 01 mẩu kính vỡ kích thước 03cm x 1,5cm dày 01cm.

- 01 dao bằng kim loại dài 66cm, phần lưỡi dài 28cm, vát đầu loại một lưỡi sắc, một đầu nhọn, phần cán dài 38cm bằng kim loại đường kính Φ2.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước những công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số seri 358993092998742, màu đen, đã qua sử dụng. Bên trong chứa sim số điệm thoại 0982.018.163; thu giữ của Nguyễn Văn Nam.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Itel, kích thước khoảng 10cm x 04cm x 01cm, màu đen, đã qua sử dụng. Bên trong chứa sim số điện thoại 0383.854.577; thu giữ của Nguyễn Văn H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE BKS 36B3 - 803.73; kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 257102 mang tên Nguyễn Văn H, thôn 7, xã Quảng P, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

[2.6] Về án phí: Buộc bị cáo N và H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H phạm tội "Giết người"

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/7/2020.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người" và 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Hùng phải chịu mức hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/7/2020.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo N, H đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị N số tiền 60.000.000 đồng; anh T và bà N không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy:*

- 02 chiếc dép màu đen, mặt trên đế dép ký hiệu "san dales".

- 02 chiếc dép loại xỏ ngón màu đen, mặt trên đế dép ký hiệu ADDA, mặt đáy đế dép ký hiệu "10".

- 01 viên gạch kích thước 20cm x 10cm x 05cm.

- 01 mảnh vỡ gạch kích thước 18cm x 10cm x 05cm.

- 01 mẩu kính vỡ kích thước 03cm x 1,5cm dày 01cm.

- 01 dao bằng kim loại dài 66cm, phần lưỡi dài 28cm, vát đầu loại một lưỡi sắc, một đầu nhọn, phần cán dài 38cm bằng kim loại đường kính Φ2.

*Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số seri 358993092998742, màu đen, đã qua sử dụng. Bên trong chứa sim số điệm thoại 0982.018.163.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Itel, kích thước khoảng 10cm x 04cm x 01cm, màu đen, đã qua sử dụng. Bên trong chứa sim số điện thoại 0383.854.577.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE BKS 36B3 - 803.73; kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 257102 mang tên Nguyễn Văn H, thôn 7, xã Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

Tất cả các vật chứng trên cơ quan Công an tỉnh Thanh Hóa đã bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 37/2021/TV-CTHADS ngày 03/12/2020.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000$^{đ}$ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

**Lê Thị Hiệu**

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- THAHS, THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.